

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Voòng Nhì M – sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã D, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: anh Cháu A N – sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Voòng Nhì M và anh Cháu A N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Cháu A N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Cháu Như N – sinh ngày 02/3/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Voòng Nhì M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Voòng Nhì M và anh Cháu A N không có tài sản chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị M, anh N khai không có nợ chung.

- Về án phí: chị Voòng Nhì M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002004 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Duy Hải